TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH QU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngyễn X Thịnh và bà Nguyễn Thuỳ Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Qu, xét xử sơ thẩm trực tiếp C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 24/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST - HS ngày 25/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Ch, sinh ngày 10 tháng 4 tháng 1989 tại B, Qu; nơi cư trú: thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Qu; nghề nghiệp: nhân viên nha khoa; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Qu (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đặng Thị Phương Th (đã ly hôn năm 2022) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Hoàng H, sinh năm 1994; nơi cư trú: TDP 4, thị trấn Kh, huyện N, thành phố H. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trần Thị Cài, sinh năm 1959; địa chỉ: Văn phòng C chứng Nguyễn Thanh X, số 42 Phạm Văn Đ, phường Đức N, thành phố Đ, tỉnh Qu. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị Kiều Linh, sinh năm 2002; nơi cư trú: TDP Gia Tịnh, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Qu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Ch có bằng Y Sỹ do Trường Trung cấp Y Tế Qu cấp, nhưng chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Do có nhu cầu

mở phòng khám nha khoa tại huyện B nên Ch liên lạc với Lê Văn T để làm Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. T nói để nhờ ông Nguyễn Viết C - Chủ Phòng Khám Nụ Cười Xinh cơ sở 2 (địa chỉ: Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương), cũng là nơi Lê Văn T đang làm việc để làm giấy xác nhận cho Ch đang làm nhân viên tại Phòng Khám Nụ Cười Xinh cơ sở 2 và đã thực hành đủ 36 tháng tại đây để đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề, Ch đồng ý. T yêu cầu Ch gửi một số tài liệu để làm hồ sơ xin cấp Chứng chỉ hành nghề gồm: 01 bản sao bằng tốt nghiệp, 01 bản sao học bạ trong thời gian học tại trường Trung cấp Y tế Qu, 01 giấy khám sức khỏe, 01 bản photo chứng minh nhân dân, ảnh cá nhân, cả hai cùng thống nhất chi phí để làm hồ sơ là 2.500.000 đồng. Tháng 09/2014, T gọi điện thoại cho Ch thông báo Ch đã được cấp Chứng chỉ hành nghề. Sau đó, T gửi Chứng chỉ hành nghề trên đến địa chỉ số 254 đường Trần Hưng Đạo, Thành phố Đ, tỉnh Qu cho Ch theo đường bưu điện. Ch đã nhận Chứng chỉ trên từ nhân viên giao hàng bưu điện, Ch mở ra kiểm tra thấy có các thông tin như sau: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN; Họ và tên: Nguyễn Thành Ch; Ngày, tháng, năm sinh: 10/04/1989; Giấy chứng minh nhân dân số 194291568; Ngày cấp 10/04/2014; Nơi cấp C an tỉnh Qu; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Qu; Văn bằng chuyên môn: Y sỹ; Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/9/2014. Ch nhận và thanh toán số tiền 2.500.000 đồng để nhân viên bưu điện chuyển lại cho T, kèm tiền phí vận chuyển. Ch liên lạc với T để hỏi về tính hợp pháp của Chứng chỉ trên thì được T trả lời "không sao cả, họ dùng bình thường" và yêu cầu Ch đưa thêm 1.000.000 đồng chi phí xin cấp Chứng chỉ hành nghề nhưng Ch không đồng ý và đã chặn số liên lạc của T. Sau khi trao đổi với T thì Ch biết chắc chắn Chứng chỉ hành nghề trên là giả nên đã mang Chứng chỉ trên về cất tại nhà (thuộc Thôn 1, X, B, Qu).

Tháng 11/2022 Nguyễn Thành Ch vào nhà Hoàng H tại Tổ dân phố 4, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Thừa Thiên H để trao đổi về việc hợp tác. Theo đó, Hải là bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt phụ trách chuyên môn và đứng tên trên các thủ tục pháp lý của cơ sở, còn Ch sẽ chịu trách nhiệm đầu tư cơ sở vật chất và làm hồ sơ pháp lý. Khi nào Nha khoa Hải Đăng được Sở Y tế Qu cấp phép và đi vào hoạt động thì lúc đó Hải sẽ đến làm việc và được nhận lương mỗi tháng là 12.000.000 đồng, Ch là 7.000.000 đồng, 01 nhân viên giúp việc là 5.000.000 đồng, phần lợi nhuận còn lại thì Ch và Hải sẽ thỏa thuận chia nhau hưởng tùy tình hình thực tế hoạt động của cơ sở. Cuối tháng 12/2023, Ch mang các giấy tờ của Hải đến nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Ngày 30/12/2023, Ch làm lễ khai trương cơ sở Nha khoa Hải Đăng. Ngày 01/01/2024, Ch nhận khách đến khám bệnh, chữa bệnh về nha khoa tại Nha khoa Hải Đăng, quá trình khám, chữa bệnh đều do Ch trực tiếp thực hiện. Ch không thông báo cho Hải biết về việc Ch hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho khách hàng tại Nha khoa Hải Đăng.

Vào ngày 15/01/2024, Ch lấy Chứng chỉ hành nghề giả nói trên bỏ vào khung và treo ở tường phía trên vị trí ghế nha khoa số 01 (thuộc phòng thực hiện khám bệnh, chữa bệnh), gần quầy lễ tân của Nha khoa Hải Đăng. Sau một thời gian, khung treo Chứng

chỉ hành nghề bị rơi nên Ch mang vào cất tại tủ áo quần trong phòng ngủ của phòng khám Nha khoa Hải Đăng, Ch không nhớ cụ thể ngày nào vì thời gian đã lâu. Vào ngày 12/04/2024, Ch mang Chứng chỉ khám bệnh, chữa bệnh giả trên đến tại Văn phòng C chứng Nguyễn Thanh X (Địa chỉ: Số 142 Phạm Văn Đồng, phường Đức Ninh Đông, Thành phố Đ) yêu cầu chứng thực 04 bản sao từ bản chính. Ngày 24/4/2024, tổ C tác của Phòng Cảnh sát Kinh tế C an tỉnh Qu tiến hành kiểm tra hoạt động tại nha khoa Hải Đăng, trong quá trình kiểm tra, Ch cung cấp cho tổ C tác 01 bản sao chứng thực của Chứng chỉ hành nghề trên, 03 bản sao chứng thực còn lại Ch cất giấu tại cơ sở.

Tại Kết luận giám định số 696/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng kỹ thuật C an tỉnh Qu kết luận: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD - CCHN nêu trên là giả.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng: 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN, Họ và tên: Nguyễn Thành Ch; Ngày, tháng, năm sinh: 10/04/1989, Giấy chứng minh nhân dân số 194291568 ngày cấp 10/04/2014, nơi cấp C an tỉnh Qu, chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Qu, văn bằng chuyên môn: Y sỹ, Chứng chỉ hành nghề thể hiện Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/9/2014 được niêm phong trong túi niêm phong có số PS2 số 23017143; 04 bản sao chứng thực của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN được Văn phòng C chứng Nguyễn Thanh X chứng thực từ bản chính ngày 12/02/2024, số CT 7146, Quyển số 04SCT/BS, C chứng viên Trần Thị Cài; 01 cuốn sổ màu đen, bên ngoài có dán chữ "Hồ sơ bệnh án 2024", trong sổ có 21 tờ được đánh số thứ tự từ 01 đến 21, có chữ ký của Nguyễn Thành Ch ở từng trang có đánh số, chuyển theo hồ sơ vụ án. Thu giữ 01 khung treo bằng khen, đã qua sử dụng, có đặc điểm: 01 Khung bằng nhựa màu vàng, kích thước 25 x 35 cm; 01 tấm kính trong suốt, chất liệu thủy tinh, bốn cạnh tấm kính có sơn màu vàng, kích thước 21 x 30,9 cm; 01 tấm bìa chất liệu giấy, kích thước 20,9 x 30,9 cm hiện đang được bảo quản tại Cơ quan THADS huyện B.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSBT ngày 21 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Qu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Ch về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B thay đổi quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Thành Ch từ 09 - 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về xử lý vật chứng: 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN; Họ và tên: Nguyễn Thành Ch và 04 bản sao chứng thực của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN; Họ và tên: Nguyễn Thành Ch là vật chứng vụ án có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị tịch thu và lưu giữ tại hồ sơ vụ án; 01 khung treo bằng khen, đã qua sử dụng, có đặc điểm: 01 Khung bằng nhựa màu vàng, kích thước 25 x 35 cm; 01 tấm kính trong suốt, chất liệu thủy tinh, bốn cạnh tấm kính có sơn màu vàng, kích thước 21 x 30,9 cm; 01 tấm

bìa chất liệu giấy, kích thước 20,9 x 30,9 cm không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSBT ngày 20/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Thành Ch về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà kiểm sát viên thay đổi quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Nguyễn Thành Ch về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 319, Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự việc thay đổi quyết định truy tố của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Ch thống nhất khai nhận: Để đủ điều kiện khám chữa bệnh, sau khi đã tìm hiểu các điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh cho người có trình độ y sỹ, năm 2014 Ch đã liên hệ với Lê Văn T (không rõ địa chỉ) để làm chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh giả. Khoảng tháng 9 năm 2014, Ch nhận được chứng chỉ hành nghề y sỹ giả từ T qua đường bưu điện. Sau đó, Ch sử dụng chứng chỉ hành nghề này treo tại phòng khám để tạo lòng tin cho những khách hàng đến khám bệnh. Quá trình sử dụng Ch đã đến văn phòng C chứng Nguyễn Thanh X yêu cầu chứng thực 04 bản sao từ bản chính. Sau đó, ngày 24/4/2024, tổ C tác của Phòng cảnh sát kinh tế C an tỉnh Qu đã kiểm tra hoạt động của cơ sở nha khoa Khải Đăng, Ch đã lấy 01 bản sao chứng chỉ hành nghề đã chứng thực trước đó giao cho Cơ quan C an nhằm mục đích qua mặt lực lượng chức năng. Qua C tác kiểm tra chứng chỉ hành nghề cơ quan C an đã xác định chứng chỉ hành nghề mà Ch đang sử dụng nộp cho C an là giả. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó,

có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thành Ch đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong việc ban hành, quản lý và sử dụng giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương được tặng giấy khen đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt chính:

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt nên có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương vì vậy chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo từ năm 2024 đến nay không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Đối với Hoàng H do Hải chưa từng đến làm việc tại phòng khám, Hải không biết việc Ch thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nha khoa cho khách hàng, Hải cũng chưa hưởng lợi ích gì từ việc đứng tên trên thủ tục pháp lý và hoạt động của Nha khoa Hải Đăng nên không xử lý.

Đối với Lê Văn T là người đã cung cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giả cho Nguyễn Thành Ch và ông Nguyễn Viết C là người đã xác nhận cho Ch về thời gian thực hành tại Phòng Khám Nha Khoa Nụ Cười Xinh Cơ Sở 2, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Qu sẽ tiếp tục xác minh khi có thông tin sẽ tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với bà Trần Thị Cài là C chứng viên đã chứng thực bản sao của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giả. Khi chứng thực, bà Cài không biết Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trên là giả, nên không xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN; Họ và tên: Nguyễn Thành Ch; 04 bản sao chứng thực của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN; Họ và tên: Nguyễn Thành Ch và 01 cuốn sổ màu đen, bên ngoài có dán chữ "Hồ sơ bệnh án 2024", trong sổ có 21

tờ được đánh số thứ tự từ 01 đến 21, có chữ ký của Nguyễn Thành Ch ở từng trang có đánh số là vật chứng vụ án có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu và lưu giữ tại hồ sơ vụ án; 01 khung treo bằng khen, đã qua sử dụng, có các bộ phận gồm: 01 Khung bằng nhựa màu vàng, kích thước (25 x 35) cm; 01 tấm kính trong suốt, chất liệu thủy tinh, bốn cạnh tấm kính có sơn màu vàng, kích thước (21 x 30,9) cm; 01 tấm bìa chất liệu giấy, kích thước (20,9 x 30,9) cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành Ch** phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ch 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thành Ch cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Qu phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian
thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN; Họ và tên: Nguyễn Thành Ch; 04 bản sao chứng thực của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0004001/BD-CCHN; Họ và tên: Nguyễn Thành Ch và 01 cuốn sổ màu đen, bên ngoài có dán chữ "Hồ sơ bệnh án 2024", trong sổ có 21 tờ được đánh số thứ tự từ 01 đến 21, có chữ ký của Nguyễn Thành Ch ở từng trang có đánh số.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 khung treo bằng khen, đã qua sử dụng, có các bộ phận gồm: 01 Khung bằng nhựa màu vàng, kích thước (25 x 35) cm; 01 tấm kính trong suốt, chất liệu

thủy tinh, bốn cạnh tấm kính có sơn màu vàng, kích thước (21 x 30,9) cm; 01 tấm bìa chất liệu giấy, kích thước (20,9 x 30,9) cm.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Ch phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào C quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qu;
- VKSND tỉnh Qu;
- Sở Tư pháp tỉnh Qu;
- Phòng PV 06 C an tỉnh Qu;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm